

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

Kinh Phúng Tụng (Sangiti Sutta) 5

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[04/09/2022 - 07:05 - buithibuukim]

KINH PHÚNG TỤNG (Sangiti Sutta) 5

Sáng nay chúng ta học thêm hai vấn đề là Giới thiện xảo và Tác ý thiện xảo.

GIỚI THIỆN XẢO

Rất nhiều lần chúng tôi nhắc đến một chuyện quan trọng, đó là toàn bộ vũ trụ gồm chúng sinh (từ Phạm thiên, thánh hiền đến con ong cái kiến) và ngoài chúng sinh (mặt trăng mặt trời đại dương núi non cây cỏ, hạt cát hạt bụi) không nằm ngoài con số 18 gồm 6 căn 6 cảnh và 6 thức.

* 6 căn đây là 6 điểm tựa cho 6 thức. Thần kinh thị giác là điểm tựa cho nhãn thức. Sắc ý vật là điểm tựa cho ý thức. Ở cõi Vô sắc tâm bhavanga thay thế cho sắc ý vật. Sắc ý vật là chỗ cho tâm nương. Thí dụ có loài mình cất đầu nó đi thì nó vẫn còn sống. Nhưng có những loài cất đầu nó thì nó chết. Mỗi loài có một chỗ nương thì tâm thức ý thức của nó dựa vào trong đó.

* 6 thức là 6 cái biết đối với 6 trần. Muốn nhìn thấy cái gì thì trước hết phải có thần kinh thị giác + phải có cái để nhìn. Hai thứ này cộng lại tạo ra nhãn thức là cái biết cảnh sắc. Sự hợp mặt của ba thứ căn cảnh thức tạo thành XÚC, ở đây là nhãn xúc. Trong đó căn là điểm tựa vật chất của tâm. Cảnh là đối tượng biết của tâm. Thức là bản thân cái biết cảnh.

Ở cõi Vô sắc thì không có thần kinh (vô sắc = không vật chất) thì 6 căn chỉ còn có ý thức là thức thứ sáu (không có nhãn nhĩ tỷ thiệt thân). Nên điểm tựa của ý thức trên cõi Vô sắc không phải là vật chất, không phải sắc ý vật mà là TÂM HỮU PHẦN (Bhavanga). Tâm hữu phần này do tâm thiện Vô sắc trước đó tạo ra. Tâm hữu phần của cõi Sắc giới do tâm thiện Sắc giới tạo ra. Tâm hữu phần Dục giới thì do tâm thiện ác Dục giới tạo ra.

Ở cõi Dục khi tôi có tâm thiện tâm ác nào xuất hiện thì nó sẽ kín đáo tạo ra một tâm tục sinh cho tôi trong kiếp sau. Lúc đầu đời tâm đó đóng vai trò tâm đầu thai. Nhưng sau khoảnh khắc đầu thai thì tâm đó trở thành tâm hữu phần. Tâm hữu phần còn gọi là tâm hộ kiếp, bởi nó kéo dài suốt từ lúc tôi đầu thai vào cảnh giới nào đó tới lúc tôi chết. Trong suốt thời gian đó tâm này liên tục xuất hiện. Nó chỉ vắng mặt tạm thời mỗi khi mất tai mũi lưỡi của tôi làm việc. Tức khi nào tôi không biết ngoại cảnh bên ngoài thì khi đó tôi sống toàn bằng tâm hữu phần. Còn khi nào có cảnh bên ngoài để tôi nhận biết thì lúc đó mới có tâm lộ khách quan xuất hiện, tiếng Pali là vithicitta, tiếng Mỹ là process of mind. Khi có cái để nhìn thì lúc đó xuất hiện những process (lộ tâm) để tôi nhìn. Có cái gì để nghe thì trong đầu tôi xuất hiện những process lộ tâm nhĩ thức để nghe. Có mùi gì xuất hiện thì có lộ tâm tỷ thức xuất hiện để ta ghi nhận mùi đó. Thời điểm sau khi biết ngoại trần qua đi thì tâm ta quay trở lại chìm trong tâm hữu phần tiếp tục. Tâm hữu phần xuất hiện mà kéo dài quá lâu thì trở thành giấc ngủ hoặc con hôn mê. Nếu nó kéo dài đúng lúc trong một thời gian ngắn hạn thì mình gọi đó là giấc ngủ. Thí dụ đêm mình ngủ từ lúc 10g suốt tới 4 g sáng thì trong thời gian đó xuất hiện

tâm lộ khách quan đó mình gọi là giác ngộ. Còn nếu nó kéo dài liên tục 1 tuần lễ, hay 1 tháng, 1 năm trở lên thì gọi là coma.

- Ở cõi ngũ uẩn (Dục giới) thì tâm hữu phần chỉ có ba việc để làm: đầu đời là tâm đầu thai. Sau đó là tâm hộ kiếp (nó duy trì đời sống tâm linh mình). Cuối đời là tâm mệnh chung.

- Ở cõi Vô sắc chỉ có 4 danh uẩn thì tâm hữu phần còn làm thêm việc là làm điểm tựa cho tâm thức, nói rõ là thức thứ 6.

Tôi nhắc lại cho cả những người không biết A tỳ đàm, toàn bộ vũ trụ này chỉ nằm trong con số 18. Nghĩa là tất cả những gì thuộc về 6 trần (sắc thính khí vị xúc) + tất cả những gì để tâm biết gọi là 6 cảnh + cái biết 6 cảnh gọi là 6 thức.

Mà 6 thức thì phải có điểm tựa: thí dụ nhãn thức phải dựa vào thần kinh thị giác, nhĩ thức dựa vào thần kinh thính giác; Tỷ thức dựa vào thần kinh khứu giác, Thiệt thức vào thần kinh vị giác; Thân thức vào thần kinh xúc giác; và ý thức dựa vào sắc ý vật.

Còn sắc ý vật là cái gì trong cơ thể mình thì trong Kinh đức Phật ngài dạy rằng đó là bất định. Ngài dùng chữ ‘yam rupam nissaya’. Có nghĩa ở mỗi loài thức thứ sáu có điểm tựa khác nhau. Điểm tựa ấy được gọi là sắc ý vật. Thí dụ điểm tựa tâm lý khác nhau ở con cào cào, ở con trùn, con đĩa, con trâu, con rắn, ... Tức là ở mỗi loài có điểm tựa tâm thức khác nhau mà chúng ta không thể biết. Chỉ có người có tha tâm thông mới biết được. Như có những loài khi chặt nó ra làm hai làm ba khúc nó vẫn sống được. Nhưng có loài mình chỉ cắt ngang người là nó chết liền. Đó là sắc ý vật, nên đức Phật dùng chữ ‘yam rupam nissaya’, nghĩa là tâm nương sắc pháp nào thì sắc đó được gọi là sắc ý vật. Sau thời Phật thì các nhà Chú giải dựa vào sách vở Ấn Độ đương thời dịch sát chữ ‘hadayavatthu’ là trái tim, mới gây ra tranh cãi nhiều thế hệ.

Chúng tôi nói rõ không nói ai đúng ai sai nhưng mình phải căn cứ chuyện xưa chuyện nay, chuyện đời chuyện đạo. Nãy giờ chắc trong room có người học A tỳ đàm sẽ thắc mắc tại sao tôi không nhắc tới chữ ‘tim’. Có người nói sắc ý vật, điểm tựa của tâm nằm ở tim. Ở đây tôi không hề nói tim, vì chính đức Phật ngài đã tránh, không nói. Lý do là điểm tựa tâm thức khác nhau ở mỗi loài. Và các nhà chú giải đã dịch sát. Chữ ‘hadaya’ trong Pali và ‘hrdaya’ trong Sanskrit có nghĩa là trái tim. Chớ thật ra tùy loài, ở mỗi loài có cấu trúc sinh học khác nhau. Con thằn lằn mình cắt cái đuôi thì nó vẫn tinh bơ. Nhưng con người mình cắt đi một bộ phận nào thì xiu, chết ngất chớ không thể tinh bơ được.

* Vậy giới thiện xả là gì?

Thiện xảo về giới là biết rõ thế giới này chỉ nằm trong con số 18. Hành giả Tứ niệm xứ phải nắm chắc cái này để có thể bình tâm xem nhẹ tất cả những gì nhận biết được trong đời sống và lúc tu thiền.

Hành giả phải luôn biết thế giới này chỉ gồm 6 căn + 6 cảnh + 6 thức, ngoài ra không còn gì nữa hết.

Quý vị lưu ý tôi nhấn mạnh chữ ‘hành giả’ phải nắm cái này, bởi có hành giả ngồi thiền thấy phi lạc thì đâm đuổi trong đó. Thực sự phi lạc lúc đó nó chỉ là cảnh trần. **PHI LẠC LÚC ĐÓ CHỈ LÀ CẢNH PHÁP VÔ THƯỜNG CỦA Ý THỨC CŨNG VÔ THƯỜNG.** Thích cái gì, ghét sợ cái gì hoặc ai đó thì cũng phải nhớ rằng đó chỉ là 6 trần. Thiện xảo ở đây nghĩa là bén nhạy cực kỳ chính xác và kịp thời.

Thiện xảo là phải liên tục và liên tục sống trong tâm niệm này:

“ Bất cứ gì mình thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng và suy tư thì nó chỉ là cảnh trần mà thôi. Cảnh trần luôn vô thường, cái tâm biết cảnh cũng luôn vô thường, những cảm giác buồn vui, sợ ghét, căm giận cũng vô thường. Điểm tựa của 6 thức là vô thường, 6 trần là vô thường, bản thân 6 thức cũng vô thường. Cái gì vô thường thì cái đó khổ. Mà cái gì khổ thì nó vô ngã. Liên tục và liên tục sống trong tâm niệm này là tất cả chỉ là CĂN – CẢNH – THỨC, chỉ là căn – cảnh – thức. Liên tục tâm niệm như vậy. Chỉ có vậy mới diệt trừ tham ưu ở đời.

SỐNG CHÌM SÂU VÀ LIÊN TỤC TRONG NHẬN THỨC ÁY MỚI NGĂN TRỪ THAM – ƯU TRONG 6 TRẦN. Vì tham – ưu là toàn bộ phiền não, là toàn bộ dòng sanh tử (tham = ái; ưu = sân, bất mãn).

Bên dưới tham và ưu lúc nào và luôn luôn cũng có si trong đó. Nên đức Phật ngài không nhắc tới si trong Kinh Tứ niệm xứ. Thí dụ: “Ở đây vị tỳ kheo chánh niệm tỉnh giác quán thân trên thân đoạn trừ tham ưu ở đời”.

Pali: abhijjhadomanassa = thương thích và ghét sợ trong 6 trần.

Tôi nhắc lại: thiện xảo trong 18 giới là luôn luôn sống trong tỉnh thức liên tục. Biết rõ đây là 6 trần, là cảnh gì (cảnh sắc, thanh, vị, cảnh xúc). Biết rõ tâm biết cảnh đó có tên gì, tâm biết cảnh sắc là tâm nhãn thức, tâm biết cảnh thanh được gọi là tâm nhĩ thức, tâm biết cảnh xúc gọi là tâm thân thức. ..Thức này luôn luôn có điểm tựa mà mình học chỉ biết chớ không thấy được. Biết 6 căn là điểm tựa cho 6 thức. Thức nào đang có mặt thì lúc đó nó phải dựa vào căn tương ứng.

Tôi nhắc lại lần nữa: bất cứ cái gì quý vị nhìn mà nó làm quý vị thấy vui hay bất mãn nó cũng là vô ngã vô thường. Bất cứ cảm giác gì trong nội tâm mình nó làm mình thương thích, bất mãn thì nó cũng vô ngã vô thường, liên tục nhận rõ cái đó. Biết rõ cái nào là căn cái nào là trần được gọi là thiện xảo trong 18 giới.

TÁC Ý THIỆN XẢO LÀ GÌ?

Tác ý thiện xảo ở đây là trí tuệ vipassana trong 18 giới vừa học. Thiện xảo trong tác ý đây chính là trí tuệ, sự rành rẽ trong khả năng nhận diện 18 giới.

“Sammasanapativedhapaccavekkhanapanna”

- Sammasana = trí tuệ quán chiếu
- Pativedha = trí tuệ chứng ngộ tam tướng của danh sắc.
- Paccavekkhana = trí phản khán = trí nhìn lại.

Thiện xảo đây gồm có ba:

1- Sammasana (trí quán chiếu) là từ giai đoạn đầu tiên biết phân biệt đây là danh sắc, biết đây là duyên khởi của danh sắc. Như biết đang đi, biết do có ý muốn đi mà có việc bước đi (là biết duyên khởi của danh sắc). Biết rõ danh sắc luôn sinh diệt theo nguyên tắc tam tướng. Nhận biết bằng sự sợ hãi sau đó bằng sự chán chường. Cuối cùng là sự hờ hững. Toàn bộ những giai đoạn này gọi là sammasana (quán chiếu).

2- Từ sau giai đoạn hờ hững (gọi là hành xả tuệ) nếu đủ duyên hành giả chứng thánh thì gọi là pativedha (chứng ngộ).

3- Chứng thánh rồi nhìn lại đoạn đường đã qua thì gọi là trí phản khán (paccavekkhana).

Như vậy hành giả trước sau chỉ sống trong nhận thức về 18 giới từ lúc còn là phàm sau đó là thánh đều là hành trình nhận thức 18 giới mà thôi. Có nghĩa, toàn bộ dòng luân hồi chỉ là hiện hữu của con số 18 cộng với vô minh trong đó. Còn giải thoát là sự nhận diện con số 18 qua khả năng nhận thức triệt để biết rõ chúng là gì.

Mình thấy con chuột, con bọ, giòi, trùn nó đang lo nhoi lúc nhúc trong đó thì chúng cũng sống trong 18 giới nhưng nó không hề biết 18 là cái gì. Nó không hề biết những gì nó thấy là 6 trần. Cái biết 6 trần là 6 thức. Điểm tựa 6 thức chính là 6 căn. Nó không hề biết 6 căn 6 cảnh 6 thức đều là vô ngã vô thường và khổ.

Nhận thức của phàm phu đã hiếm rồi vì anh phải học Phật pháp, phải học giáo lý anh mới biết thì nói chi sự nhận thức bằng thánh trí. Cho nên trong suốt dòng luân hồi ta sống hoàn toàn trong bóng tối u mê. Bao nhiêu chư Phật ra đời thuyết giảng mà mình cứ tai điếc mắt mù chìm sâu trong vô minh.

Toàn bộ sự hiện hữu của vô lượng vũ trụ, của tất cả chúng sanh chỉ là sự hiện hữu của con số 18. Mà dòng luân hồi chính là sống chìm sâu trong số 18 đó mà không biết gì hết. **TẤT CẢ NGHIỆP THIỆN NGHIỆP ÁC ĐỀU CHỈ LÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CON SỐ 18 này. TU HÀNH LÀ NHẬN RÕ CHÚNG.** Kinh gọi đó là thiện xảo trong 18 giới, trong tác ý đối với 18 giới.

Ta vừa học xong thế nào là thiện xảo trong 18 giới và thiện xảo trong tác ý đối với 18 giới : Toàn bộ dòng luân hồi và toàn bộ hành trình giải thoát chỉ là con số 18 này thôi.

Tôi không biết các vị theo thầy bà tôn giáo nào, nhưng trong cái biết của tôi về Phật pháp nguyên thủy là như vậy. Tu hành là hành trình nhận diện 18 này thôi. Tôi nhắc lại lần nữa, người ba la mật yếu họ dễ bị chết chìm trong những thứ không đáng! Thí dụ khi còn ở đời không biết đạo thì mình ý mình đẹp, giàu, giỏi, mình có gia đình dòng họ thế nào, bản thân mình thân thể thế nào, u mê mà

dựa vào những điểm tựa đó. Nhưng tới lúc biết đạo rồi, bồ thí ba mới thấy mình hay. Học giáo lý ba mới, giữ giới, ngồi thiền, nghe Pháp ba mới thấy hay. Quen biết vài vị hòa thượng danh tiếng thấy hay. Nói chung do thiếu duyên lành ba la mật nên không biết được giáo lý về 18 giới. Chính vì không biết nên giống như con khỉ, vừa nắm cái này thì chụp bắt cái kia để tìm điểm tựa trong những cái vốn dĩ không cốt lõi.

Một hành giả tu tập quán chiếu 18 giới (tu tập Tứ niệm xứ) nếu nhanh thì thôi, chứ nếu chậm sẽ đi qua giai đoạn tâm lý gọi là sự sợ hãi tuệ quán, Pali là 'bhayanana'. Tức hành giả thấy rằng trước đến giờ mình đi tìm điểm tựa trong tiền bạc, nhan sắc, sức khỏe, tuổi trẻ, quyền lực ... bây giờ mới nhận ra toàn bộ cuộc sống đó của mình chỉ là cái gì đó rất bấp bênh, lúc thiện lúc ác, lúc buồn lúc vui. Nó chỉ là nhân – quả, thiện – ác buồn vui, chúng ta hoàn toàn không có một điểm tựa nào trong cuộc đời này hết. Khi quán chiếu danh sắc hành giả thấy ngày xưa đến giờ những sanh ly tử biệt, mất mát về sức khỏe, nhan sắc, tiền bạc, tình cảm chỉ là những cơn bão, những trận lụt. Nhưng không có gì để sợ cho bằng khi hành giả quán chiếu về bản chất của 18 giới, tức bản chất của danh sắc, của 5 uẩn, của 12 xứ (6 căn 6 trần). Khi hành giả quán chiếu tam tướng của danh sắc của 5 uẩn rồi thì hành giả hết hồn mới thấy rằng tất cả những thứ đó xưa nay chỉ là lụt là bão thôi. Nhưng lần này mình thấy rõ ràng mình đang bị động đất. Bởi bão lụt thì mình còn có điểm tựa là hang động, cây cối, gò cao... nhưng hôm nay động đất rồi thì không còn chỗ nào để chạy. Cũng vậy, hành giả hoảng sợ nhận ra rằng mình tuyệt đối không còn điểm tựa nào trong cuộc đời này nếu mình còn CÓ LÒNG THAM CHẤP. Còn tham chấp thì không còn điểm tựa.

Trong khi đó, hành giả sẽ vượt qua cái này nếu đủ duyên lành ba la mật. Hành giả thấy rằng mình còn sợ là bởi mình còn tham chấp. Hành giả thấy rằng tất cả danh sắc nó chỉ có mặt trong nháy mắt, do duyên mà có, có rồi phải bị mất. Nó chỉ có mặt trong tích tắc rồi nó mất. Cho nên từ cái sợ hành giả chuyển qua cái chán, Pali là 'nibbidanana' (trí chán nản). Cái chán này nó kéo dài ít lâu, nếu đủ duyên nó chuyển qua tình trạng hờ hững, Pali là 'sankharupekkha' (hành xả trí). Có nghĩa nó đã qua khỏi cái sợ, đã qua khỏi cái chán giờ tới sự hờ hững. Sợ là một thứ tâm trạng rất khó chịu. Đến chán cũng còn là một tâm trạng khó chịu nhưng nhẹ hơn. Nhưng đến hờ hững thì nhẹ hơn rất nhiều vì nó đã buông rồi, không còn màng nữa. Trong khi ở cái chán thì cũng còn màng ít nhiều.

Tôi cũng phải nói rõ nhiều hành giả hiểu lầm, thậm chí còn bị người khác lừa hoặc bản thân tự lừa khi hiểu nhầm rằng trên đời này có tồn tại 16 trí tuệ quán. Tôi nói rõ ngài Xá Lợi Phất có nhắc tới 16 trí này, nhưng ngài chỉ phân tích các khía cạnh. 9 hay 16 trí tuệ quán chỉ là những khía cạnh của trí tuệ vipassanan, KHÔNG PHẢI LÀ NHỮNG GIAI ĐOẠN MÀ HÀNH GIẢ PHẢI TRẢI QUA THEO CÁCH HIỂU NHƯ NHỮNG TRÌNH ĐỘ LỚP LANG, KIỂU XONG LỚP 4 RỒI LÊN LỚP 5. Cái này rất là quan trọng. Tôi cũng xin nói thêm là tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giáo luật về những điều tôi nói sáng nay đối với 16 trí hoặc 9 trí tuệ quán.

Tôi nhắc lại, ngài Xá Lợi Phất có nhắc tới trí này, nhưng ngài nhắc như là những khía cạnh của trí Vipassana. Mà đời sau hiểu lầm, cho rằng đây là những giai đoạn mà hành giả phải vượt qua. Mặc dù chính cách tôi nói hồi nãy cũng là có trước có sau. Nhưng thật ra không phải! Một người có đủ duyên lành ba la mật thì người ta không phải đi cái kiêu là cái này trước rồi cái kia sau.

Tôi có thể chứng minh: nếu quý vị nói đây là những giai đoạn, những trình độ mình phải trải qua lần lượt thì tôi xin hỏi quý vị hai chuyện. Thứ nhất, nếu đây là các giai đoạn trải qua lần lượt thì giải thích sao với những trường hợp có người chỉ nghe qua một câu rồi họ đắc. Lúc đó thì các tuệ này nó nằm ở đâu nếu mình hiểu các giai đoạn này là tuệ thứ ba, này là tuệ thứ tư...? Đó đều không đúng! Mà nó chỉ đều là các khía cạnh của một trí tuệ tu đúng. Nghĩa là ngay trong khả năng nhận thức về 5 uẩn, về 12 xứ, về 18 giới mà nếu anh có đủ duyên lành ba la mật thì ngay bên trong mỗi cái tâm đó nó ngầm chứa bản chất là chán – sợ - hờ hững đối với danh sắc. Chớ hiểu theo nghĩa phải leo qua tuệ thứ 6 xong rồi mới tới tuệ thứ 7 là không có! Đó là lý do thứ nhất.

Có hai lý do để ta từ bỏ cách hiểu đó:

- Người tộc chúng trong tích tắc làm gì có đủ thời gian để trải qua những giai đoạn tâm lý đó. Thay vì ta phải hiểu đó chỉ là những khía cạnh trong một trí tuệ tu Quán.

- Theo A tỳ đàm thì TẤT CẢ những gì ta gọi là Thiền tuệ Vipassana đều là TÂM ĐẠI THIÊN DỤC GIỚI LÚC CÓ LÚC KHÔNG. Không như thánh trí MỘT LẦN CHỨNG ĐẮC THÌ VĨNH VIỄN

KHÔNG TRỞ LUI PHẠM TÁNH. Còn những cái ta gọi là Thiền tuệ kia hoàn toàn có thể thay đổi trong vài giờ đồng hồ.

Theo A từ đàm thì tất cả những cái mà ta gọi là thiền tuệ đó đều là tâm đại thiện dục giới hết. Những cái đó thí dụ 9 g sáng mà nó có thì qua 9g15 thì nó mất tiêu, trừ phi là hành giả miên mật ta phải ghi chặt ôm giữ lấy nó, nghĩa là phải liên tục tinh tấn thì mới kéo dài được một ngày, hai ngày. Nhưng phải nói rõ là nó muốn mất thì nó mất. Rất dễ, mất ở nhiều cách như cái chết, nói đắc tuệ thứ 6 thứ 8 gì nhưng chỉ là còn phàm thì tất trở rồi đi về đâu không thể biết. Vì nghiệp xưa xưa bao đời nó dẫn dắt đầu thai về đâu không thể biết, lúc đó những cái tuệ này là đẹp. Nhiều lắm chỉ là coi như gieo duyên thôi, chớ trước mắt vẫn phải đọa.

Tiếp theo, quý vị khoe là được tuệ thứ ba, thứ tư, nhưng chỉ cần quý vị giận ông thầy, giận bạn tu, không thêm tu nữa là mấy cái đó cũng mất sạch. Hoặc quý vị thương người không thích Phật Pháp thì cũng xong, tuệ thứ mấy cũng bỏ hết.

Cho nên, ngày nào chưa là thánh nhân thì mọi nhận thức của ta đều có thể thay đổi. Các thiền tuệ chỉ là những khía cạnh nhận thức.

THIỆN XẢO VỀ XÚ VÀ DUYÊN KHỞI

Tôi hỏi bà con có để ý, tại sao khi nói đến 18 giới thì ngài lại nói thiện xảo về 18 giới rồi thiện xảo về tác ý. Nhưng nói qua tới thiện xảo về 12 xứ thì ngài mới nhắc tới duyên khởi? – Cái này mới cao siêu!

Xưa nay ta học về giáo lý Duyên khởi theo kiểu máy móc, tức hiểu theo chiều dọc và thấy nó rất xa lạ với mình.

Thí dụ mình học “Do vô minh trong Bốn đế không biết mọi hiện hữu là khổ. Không biết mọi đam mê chỉ là đam mê trong khổ. Không biết là muốn hết khổ phải hết đam mê. Không biết bản thân sự vắng mặt niềm đam mê chính là giải thoát”. Mình không hề biết vậy. Cái không biết đó chính là ‘vô minh trong Bốn đế’. Do vô minh nên tùy căn cơ, trình độ mỗi người mà mới dẫn đến mình trốn khổ tìm vui bằng cách tạo tác các HÀNH (thiện hành + ác hành).

- Thiện hành là làm các công đức bố thí, trì giới, nghe Pháp, phục vụ ... bằng các tâm lành như từ, bi, hỷ, xả, kham nhẫn ...

- Ác hành là tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến, hoài nghi, sát sanh, trộm cắp, tà dâm ...

Từ chỗ làm các nghiệp thiện ác mới có các tâm đầu thai, tạo các tâm quả:

Vô minh duyên hành => Hành duyên thức (thức là tâm quả). Hễ có tâm thiện tâm ác thì có các tâm quả thiện, tâm quả ác. Chính trong các tâm quả thiện ác trong đó có các tâm đầu thai (tâm tái tục đầu đời đưa mình đi các cõi).

Có tâm đầu thai => có danh sắc đầu đời.

Có danh sắc đầu đời => chúng ta có đủ 6 căn hay không. Vì có những cõi như Phạm thiên Sắc giới chỉ có 3 căn : nhãn căn, nhĩ căn và ý căn. Phạm thiên Vô sắc chỉ có một là ý căn. Còn chúng sanh ở các cõi ngoài ra thì có đủ 6 căn (mắt tai mũi lưỡi thân ý). Còn Phạm thiên cõi Vô tướng mình không nhắc tới bởi họ hoàn toàn không có tâm, không có một căn nào hết.

Chúng ta đã học một cách máy móc giáo lý duyên khởi theo chiều dọc là:

Vô minh duyên hành => hành duyên thức => thức duyên danh sắc => danh sắc duyên lục nhập (6 căn) => lục nhập duyên xúc => xúc duyên thọ. Hễ có 6 căn thì bắt buộc có 6 cảnh 6 thức. Sự hợp mặt của ba số 6 này là 6 xúc. Xúc có mặt lúc nào là thọ có mặt ngay lúc đó. Từ 6 xúc có 6 thọ. 6 thọ ở người không tu thì bất cứ thọ gì (thọ lạc hay ưu, xả hay hỷ) đều là cơ hội cho ÁI phát sinh. Tức gặp cái mình ghét thì mình mong cho nó qua đi. Còn gặp cái thích thì mình mong cho nó còn hoài (Thọ duyên ái).

Thọ duyên ái => Ái duyên Thủ. Ái duyên thủ là ái mà ở giai đoạn mãnh liệt mà đi với tà kiến thì gọi là thủ.

Thủ duyên Hữu (hai hữu là nghiệp hữu và sanh hữu), tức là đang quay trở lại Hành.

Nghiệp hữu : tất cả các nghiệp thiện ác.

Sanh hữu: là tất cả các tâm đầu thai siêu đọa.

Do nghiệp thiện ác mới có tâm đầu thai. Có tâm đầu thai mới có sự tái sinh ở các cõi. Do có tái sinh mới có già – bệnh – chết – sâu – bi – khổ - ưu – não. – thương phải xa – ghét phải gần – muốn mà không được.

Đó là giáo lý duyên khởi học theo chiều dọc. Tức là do cái này sanh trước mới tạo ra cái kia. Cái kia có trước mới tạo ra cái nọ.

Giáo lý duyên khởi học theo chiều ngang là:

Ta thấy rằng trong mỗi giây phút mắt thấy, tai nghe nếu không có NIỆM và TUỆ thì tham ái có mặt. Ái ở đâu thì Si, tức vô minh cũng ở đó. Tham ái ở đâu thì thiện hành hay ác hành cũng ở đó. Ác hành và thiện hành cũng chính là nghiệp hữu. Nghiệp hữu tạo ra sinh hữu đời sau. Như vậy mỗi khoảnh khắc sống của phàm phu đầu thiện hay ác cũng đều tạo ra những kiếp tái sinh mai sau. Đó là duyên khởi hiệu theo chiều ngang. Qua đó ta thấy mối quan hệ mật thiết giữa 6 căn với dòng luân hồi. Và đây là lý do ngài Xá Lợi Phất nhắc 12 xứ bên cạnh Duyên khởi.

Chúng ta thấy ngay tại đây và bây giờ (right here, ringht now) tôi đang tham, tôi đang sân nè. Thì trong cái tham cái sân đó bắt buộc có cái Si (vì Si là bất thiện biến hành). Trong cái tham sân này có vì tôi nghe hay tôi nhìn cái gì đó làm tôi tham thích hoặc sân lên. Ngay trong khoảnh khắc đó mắt tôi thấy tai tôi nghe thì tôi hiểu ngầm là nhãn xúc, nhĩ xúc đang có mặt (6 xúc 6 thọ đang có mặt). Cảm giác có từ nhãn xúc là nhãn thọ. Cảm giác có từ nhĩ xúc là nhĩ thọ. Cái tham thích có từ nhãn thọ gọi là sắc ái. Cái tham thích có từ nhĩ thọ gọi là thanh ái.

Cho nên quán duyên khởi theo chiều ngang mới thấy sự mật thiết của giáo lý Duyên khởi nằm ngay trong từng khoảnh khắc đời sống của mình, ngay bây giờ, chớ không đợi kiếp trước kiếp sau.

Ngay bây giờ ta thấy gì nghe gì thì có nghĩa lục nhập nó đang làm việc. Mà 6 căn muốn làm việc thì nó phải có 6 trần và 6 thức. Sự hợp mặt của ba cái này được gọi là xúc. Xúc có mặt thì lập tức 6 thọ có mặt. Mà 6 thọ có mặt thì lập tức đồng thời 6 ái cũng có mặt. Mình còn phàm thì hễ 6 ái có mặt là lập tức 4 thủ có mặt.

Thì ngay lúc ta thích cái này cái kia đó thì: 6 ái có mặt => 6 thọ có mặt => 6 xúc có mặt => 6 tư có mặt => 6 tâm có mặt => 6 tứ có mặt. Ngay lúc đó cũng là Tứ thủ có mặt. Mà ngay lúc đó cũng nghiệp hữu có mặt (nghĩa là ác hành + thiện hành). Hễ ác hành, thiện hành có mặt thì mình phải hiểu rằng nó đang kín đáo lặng lẽ âm thầm tạo ra những sanh hữu đời sau kiếp khác. Nhớ chỗ này quý vị phải nghe nhiều lần và nhiều lần!

Tôi nhắc lại cho những ai nghe lại: Trong từng khoảnh khắc khi tôi nghe cái gì, tôi nhìn cái gì thì tham hay sân xuất hiện. Đằng sau và bên dưới tham sân đó luôn luôn là Si (Vô minh duyên hành là chỗ đó). Do vô minh trong Bốn đế ta mới làm thiện làm ác. Ở đây tôi nói thêm: tác động của vô minh đối với nghiệp ác là tác động TRỰC TIẾP. Còn tác động của vô minh đối với nghiệp thiện là tác động GIÁN TIẾP. Vì với một người hiểu rõ ráo Bốn đế thì họ không còn tha thiết trong chuyện tạo nghiệp lành, đừng nói gì là nghiệp xấu. Vì nghiệp lành là cái vé, là passport, là visa để đi vào các cõi lành. Tức họ thấy rằng mua vé đi vào địa ngục thì đã không nên, mà mua vé đi vào cõi trời cũng không nên, vì:

- Ở cõi trời mà hết tuổi thọ thì cũng lọt xuống địa ngục trở lại. Người hạ căn thấy vậy. Họ hiểu sống ở cõi cao hết tuổi thọ cũng lọt về đon vị gốc, vì trong tâm lý chúng sanh tâm bất thiện là đon vị gốc => trong các nghiệp chúng sanh thì nghiệp ác là đon vị gốc. Vì vậy trong các cảnh giới tái sinh thì cảnh giới bất thiện là đon vị gốc.

- Bậc thượng căn thì họ không sợ mà họ chán. Họ thấy rằng dầu có sanh đi đâu đi nữa thì mọi thứ cũng sanh diệt vô thường TRONG TỪNG NHÁY MẮT. Niềm vui của một Phạm thiên hay niềm vui của một con heo đang ăn cám cùng giống nhau ở một điểm, là nó cùng sanh diệt vô thường trong từng khoảnh khắc. Nói rõ ráo, niềm vui của một Phạm thiên Phi tướng phi phi tướng hay của một con chuột cống đều có một điểm giống nhau, là đều do duyên tạo mà có, rồi cũng sẽ do duyên mà mất. Dù niềm vui cao cấp hay hạ cấp cũng đều là niềm vui của người đang có mặt trong một căn nhà đang cháy. Nhà cháy thì dầu mình có chun xuống sàn, xuống gầm bàn hay leo lên nóc thì sớm muộn gì cũng chết cháy thôi (Tam giới như hỏa trạch). Lửa đây là lửa vô thường lửa khổ và lửa vô ngã nó đốt mình trong từng giây. Cho nên một người hiểu được Bốn đế (hiểu rõ ráo bằng thánh trí)

thì nghiệp ác không có mà nghiệp lành họ cũng không còn tha thiết nữa. Người mà còn tha thiết nghiệp lành có nghĩa trong đáy sâu tâm khảm họ còn chưa ngán sợ cái khổ một cách rốt ráo.

Trong Kinh giải thích cái khổ có nhiều hình thái, tùy theo trình độ và khả năng mà người ta nhận diện được bao nhiêu kiểu hình thái của nó. Người hạ căn chỉ sợ khổ ở những hình thái thô thiên, như bệnh, già, chết, sanh ly tử biệt, thương phải xa ghét phải gần, muốn mà không được ... Nhưng cái khổ ở hình thái vi tế khó nhìn thì đòi hỏi ở người nhận thức một căn cơ cao hơn. Có nhiều người chỉ cần thấy cảnh sáng đi làm chiều về tắm rửa lên giường ngủ, rồi sáng đi làm chiều về tắm rửa ngủ, rồi sáng đi làm ... những cảnh lập đi lập lại đó là họ đã chán rồi. Nhưng lại cũng có những người chỉ cần cơm ngày ba bữa, tối họp mặt dưới ngọn đèn dầu leo lét mỗi đêm vậy là vui lắm rồi. Dù buôn gánh bán bưng tần tảo nắng sương gì cũng được hết, miễn có vợ chồng con cái là vui rồi. Mai này có xảy ra chuyện gì mới tính tiếp chớ giờ vậy là vui rồi. Minh luân hồi đã vô số kiếp, đã biết bao nhiêu đời sống trong niềm nổi thơ ngây hồn nhiên đó. Chúng ta chưa thực sự trưởng thành đâu quý vị! Chỉ có những hành giả khi bắt đầu nghe được Phật pháp họ mới biết ngờ ngợ, họ mới nhận ra dòng luân hồi đáng sợ. Chớ còn phàm tình mình ai cũng sống trong niềm nổi thơ ngây hết. Cứ dẹt mộng trở thành một tổng thống, thủ tướng, doanh gia, thành một người chồng người vợ hạnh phúc, thành cái gì đó trong xã hội, trong dòng tộc ... Nhưng thật ra tất cả những suy tính đó của mình chỉ là những niềm nổi thơ ngây ấu trĩ và trẻ con của phàm phu mà thôi.

Khi một người hiểu Bốn Đế là gì thì trong mỗi khoảnh khắc họ không thiết tha với cái ác đã đành, mà ngay trong cái thiện họ cũng chán sợ. Bởi họ biết ác là cái visa đi vào xứ khổ, thiện là visa đi vào xứ vui. Nhưng họ hiểu cái vui này rất mong manh, ngắn hạn. Còn một chuyện rất đáng sợ nữa là một khi về trời thì cơ hội học Phật Pháp rất là ít. Theo mô tả trong Kinh, cơ thể trên đó nhẹ nhàng như sương như khói mấy chục triệu năm, tỉ năm. Như cõi Dục thiên cao nhứt họ sống 9 tỉ rưỡi năm. Thân thể họ nhẹ nhàng, luôn sống trong sự mát lạnh thơm ngát. Họ không biết đau bệnh, họ có thể vân du khắp nơi. Đời sống chư thiên trên đó quá vui sướng nên không có cơ hội để tu. Tới chừng hết tuổi thọ thì con đường đọa trở lại là không tránh khỏi.

Cho nên tôi nhắc lại tại sao có mối quan hệ giữa 12 xứ và 6 căn là chỗ đó.

* Cứ nhớ trong mỗi khoảnh khắc, mắt mình thấy gì, tai nghe gì thì ngay khoảnh khắc đó có vô minh duyên thiện hành hay ác hành. Ngay khoảnh khắc đó hễ vô minh có thì hành có.

* Ngay khoảnh khắc đó hễ có thấy nghe là (phải hiểu ngầm) có lục nhập, 6 xúc, 6 thọ.

* Khi có phiền não trong 6 trần thì phải hiểu lúc đó có mặt của vô minh, ái, thủ, nghiệp hữu. Và đó chính là sự đầu tư cho tái sinh mai sau. Tất cả những thứ này xuất hiện cùng lúc trong mỗi tích tắc. Đó là duyên khởi chiều ngang. Xưa nay ta chỉ hiểu theo chiều dọc, nên thấy xa lạ, thậm chí không thấy mắc mớ gì đến mình.

Đủ rồi. Và xin hẹn gặp lại bà con ngày mai. Bài giảng bữa nay nếu mà nghe cho kỹ, nghe tới lui dùm là bà con có thêm một mớ giáo lý nữa.

Chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành nhiều mộng đẹp./.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.

www.toaikhanh.com

TOAIKHANH.COM